

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 17/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đắc Ty.
- Ông Bùi Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTT; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1990 tại huyện LTh, tỉnh Hòa Bình; Nơi thường trú: khu V, TT BH Đ, LTh, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: NTS, sinh năm 1964; Con bà NTD, sinh năm 1971; Vợ NTT, sinh năm 1994. (Đã ly hôn); Con có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/02/2017 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Lạc Thủy lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc; Tòa án nhân dân (TAND) quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh xử 01 năm tù theo bản án hình sự số: 22/HSST ngày 26/2/2020 về tội trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2020); Ngày 05/8/2021 TAND quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong 01/8/2022); TAND Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù giam theo bản án số 92/2023/HSST ngày 12/7/2023 về tội trộm cắp tài sản (Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Thủ Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bị hại:**

Anh NTT, sinh năm 1984, có mặt; Chị PTH, sinh năm 1984, vắng mặt. Cùng đại chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

Anh KNH, sinh năm 1988, có mặt; Địa chỉ: Khu ĐK, thị trấn BH Đ, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTT có mối quan hệ quen biết, làm ăn với KNH và NTT. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2017 đến tháng 4/2017 NTT nhiều lần vay tiền của anh KNH, cầm tiền mua trâu và mượn xe mô tô của anh NTT với tổng số tiền 59.080.000 đồng, sau đó NTT đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

NTT làm nghề bán thịt trâu trước cửa quán điện thoại của KNH tại thôn QT, xã Thanh Nông (nay là KQT, TT BH Đ), huyện LTh, tỉnh Hòa Bình nên cả hai quen biết nhau. Từ tháng 2/2017 đến ngày 14/3/2017, NTT đã nhiều lần vay anh KNH tổng số tiền 10.000.000 đồng có viết giấy vay tiền, nhưng sau đó NTT không trả tiền, anh KNH không liên lạc được với NTT.

NTT và anh NTT cùng làm nghề buôn bán trâu, ngày 27/4/2017, anh NTT có đưa cho NTT 35.000.000 đồng và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng EXCITER GP, biển kiểm soát (BKS) 28L1-060.09 để NTT đi mua trâu. Do không mua được trâu, NTT trả lại cho anh NTT 30.000.000 đồng, còn xe mô tô và số tiền 5.000.000 đồng, NTT giữ lại để đi tìm mua nghé cho anh NTT. Đến ngày 28/4/2017, NTT đến nhà anh NTT để bảo anh NTT đưa thêm số tiền 10.400.000 đồng để NTT đi mua nghé. Đến ngày 29/4/2017, do số tiền mua nghé bị thiếu, anh NTT tiếp tục đưa thêm cho NTT số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 28/4/2017, anh KNH nhìn thấy NTT nên anh KNH đòi số tiền 10.000.000 đồng mà NTT nợ trước đó, lúc này NTT đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng EXCITER GP, BKS 28L1 - 060.09 trên đường Hồ Chí Minh (là xe NTT mượn của anh NTT), do không có tiền trả nên NTT đã đưa xe mô tô trên cho anh KNH để làm tin và hẹn đến chiều ngày 29/4/2017 sẽ trả tiền và lấy xe về. Sau đó, không thấy NTT quay lại lấy xe, trả tiền như đã hẹn, anh KNH gọi điện thì không liên lạc được với NTT.

Do không thấy NTT mang nghé và xe mô tô trả, anh NTT gọi điện thoại thì không liên lạc được nên đã đến gia đình NTT tìm và được gia đình thông báo lại NTT không có mặt tại gia đình từ 30/4/2017, không biết đi đâu. Anh NTT, anh KNH đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Lạc Thủy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng EXCITER GP, BKS: 28L1-060.09 được mua từ tháng 5/2014 có trị giá 26.680.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 458/KL-KTHS, ngày 07/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chữ ký “NTT” và chữ viết họ tên “NTT” dưới mục Người vay tiền trên Giấy vay tiền ngày 01/3/2017 với chữ ký, chữ viết của NTT trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo NTT về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo NTT thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng VKS truy tố.

- Người bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự (anh KNH yêu cầu trả 10.000.000 đồng; anh NTT, chị PTH yêu cầu trả 22.400.000 đồng), xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Lạc Thủy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NTT về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 55; Khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt của bản án số 92/2023/HSST ngày 12/7/2023 của TAND quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo NTT phải bồi thường cho người bị hại: Anh KNH số tiền 10.000.000 đồng; Anh NTT và chị PTH số tiền 22.400.000 đồng.

Vợ chồng anh NTT đã nhận lại chiếc xe mô tô từ cơ quan điều tra (CQĐT) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên nên không xem xét.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 2/2017 đến ngày 29/4/2017, dựa vào mối quan hệ quen biết NTT đã vay, mượn tài sản của hai người bị hại tổng cộng 59.080.000 đồng, sau đó bị cáo bỏ trốn nhằm mục đích không phải thanh toán nợ cho người bị hại. (Cụ thể: Vay của anh KNH số tiền 10.000.000 đồng; Vay, mượn của vợ chồng anh NTT, chị PTH số tiền 22.400.000 đồng và 01 xe mô tô có giá trị 26.680.000 đồng).

[3]. Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày BLHS 2015 có hiệu lực); căn cứ BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 2 Điều 175 BLHS năm 2015 có mức hình tương đồng qui định tại khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 nên VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS với các lần phạm tội với anh KNH và vợ chồng anh NTT.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và một phần thiệt hại của vụ án đã được thu hồi nên cho bị cáo hưởng tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân xấu như phần căn cứ đã nêu. Do đó, HĐXX xem xét để có mức hình phạt phù hợp đảm bảo tính răn đe, sự khoan hồng của pháp luật. Song cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 92 ngày 12/7/2023 TAND quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo tù, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, HĐXX tổng hợp hình phạt chung tại bản án trên và bản án này theo quy định tại Điều 55, Khoản 1 Điều 56 BLHS.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự và hình phạt bổ sung: Đề nghị của Đại diện VKSND tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo NTT phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo NTT 30 (Ba mươi) tháng tù.
- Căn cứ Điều 55; Khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 92/2023/HSST ngày 12/7/2023 của TAND quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo NTT phải bồi thường cho người bị hại: Anh KNH số tiền 10.000.000 đồng; Anh NTT và chị PTH số tiền 22.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo NTT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.620.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với người bị hại có mặt tính từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, người bị hại vắng mặt thì tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình; VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng